

Số: 1290 /TB-CCTHADS

TP Tây Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Về việc tổ chức đấu giá tài sản: QSDĐ và nhà ở : thửa số 6, tờ bản đồ số 50, diện tích 343,7m² đất tọa lạc khu phố Ninh Lộc, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh và thửa đất số 925, tờ bản đồ số 8, diện tích qua đo đạc thực tế 208,5m² đất tọa lạc khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh; thửa đất số 1260,1261, tờ bản đồ số 27, có diện tích 11.270,4 m² tọa lạc khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh; thửa đất số 606,607, tờ bản đồ số 20, có diện tích 17.206,1 m², tọa lạc tại ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá

-Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 343,7 m², thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 50, tọa lạc tại khu phố Ninh Lộc, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 3.445.028.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

-Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất diện tích 208,5 m², thuộc các thửa đất số 925, tờ bản đồ số 8, tọa lạc: khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh,

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 3.889.227.000 đồng (Ba tỷ tám trăm tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

-Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất diện tích 11.270, 4 m², thuộc các thửa đất số 1260, 1261 tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 14.418.764.000 đồng (Mười bốn tỷ bốn trăm mười tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

-Tài sản thứ tư: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 17.206,1 m², thuộc các thửa đất số 606, 607, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 9.721.447.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng

Tổng số điểm: 94 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	

5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá	

	thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	2
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc	4

	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1.	Là tổ chức hành nghề đấu giá chuyên nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (không bao gồm trụ sở chi nhánh)	4
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1
3.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (thể hiện bằng biên bản đấu giá tài sản trong năm trước liền kề)	3
	Tổng	94

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về ĐGTS (thông báo);
- Lưu: HS, VT./.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Tú Ngọc Tuyền

1. The first part of the report is a general introduction to the project. It should include the title, the objectives, the scope, and the significance of the project.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the project. It should include the research design, the data collection methods, and the data analysis methods.

3. The third part of the report is a presentation of the results of the project. It should include the findings, the conclusions, and the recommendations.

4. The fourth part of the report is a discussion of the results of the project. It should include the strengths and weaknesses of the study, the limitations, and the implications for future research.

5. The fifth part of the report is a conclusion and a summary of the project. It should include the main findings, the conclusions, and the recommendations.

6. The sixth part of the report is a list of references. It should include all the sources used in the project, including books, articles, and websites.

7. The seventh part of the report is an appendix. It should include any additional information that is relevant to the project, such as raw data, questionnaires, and interview transcripts.

8. The eighth part of the report is a glossary. It should include definitions of all the key terms used in the project.

9. The ninth part of the report is a bibliography. It should include a list of all the sources used in the project, including books, articles, and websites.

10. The tenth part of the report is a list of figures and tables. It should include a list of all the figures and tables used in the project.

11. The eleventh part of the report is a list of abbreviations. It should include a list of all the abbreviations used in the project.

12. The twelfth part of the report is a list of acronyms. It should include a list of all the acronyms used in the project.

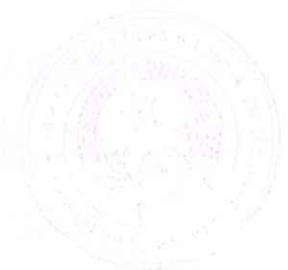
13. The thirteenth part of the report is a list of symbols. It should include a list of all the symbols used in the project.

14. The fourteenth part of the report is a list of footnotes. It should include a list of all the footnotes used in the project.

15. The fifteenth part of the report is a list of appendices. It should include a list of all the appendices used in the project.

16. The sixteenth part of the report is a list of references. It should include a list of all the references used in the project.

17. The seventeenth part of the report is a list of figures and tables. It should include a list of all the figures and tables used in the project.



Yükseköğretim Kurulu
Yükseköğretim Kurulu Başkanlığı
Yükseköğretim Kurulu Başkanlığı